

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Kim, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng
Công trình: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45
đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG KIM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/8/2021 của HĐND xã Hoàng Kim về việc giao cho UBND xã thực hiện một số nhiệm vụ Quyền hạn của HĐND xã về đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 04/5/2024 của HĐND xã Hoàng Kim về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024, nguồn vốn ngân sách cấp xã (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND xã Hoàng Kim về việc Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45, đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng số 698/TĐ-KT&HT ngày 01/11/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoàng Hóa về việc thẩm định Báo cáo KTKT công trình: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45, đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim;

Xét đề nghị của Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45, đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45 đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: UBND xã Hoàng Kim.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KT-KT xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Thăng Long 68.

6. Nhà thầu thẩm tra: Không

7. Đơn vị thẩm định: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoàng Hóa.

8. Mục tiêu đầu tư: Tạo cảnh quan đô thị xanh, sạch, đẹp cho tuyến đường nối QL1A với QL45 đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim. Góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, thôn kiểu mẫu, chỉnh trang cảnh quan đô thị.

9. Địa điểm xây dựng: Xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

10. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

2.1. Quy mô xây dựng:

Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45, đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim.

2.2. Giải pháp thiết kế: Trồng cây xanh giải phân cách giữa đường nối QL1A với QL45, đoạn qua địa bàn xã Hoàng Kim.

- Giải phân cách giữa: Trồng cây phi lao chiều cao 50cm, cắt tạo hình, mật độ trồng 30 cây/m², Chiều dài: 180m.

- Đào tại ngã ba Cống Chéo: Đắp đất tạo hình, trồng 3 cụm cây cau mỗi cụm 5 cây, cây cau có đường kính vành 15cm, chiều cao 1,2-1,5m, xung quanh viền trồng hàng cây phi lao chiều cao 50cm, phần còn lại không gian đào trồng cây cỏ lạc diện tích 460m².

(Chi tiết có Hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật kèm theo)

11. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

a. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 182.114.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm tám hai triệu một trăm mười bốn nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây lắp: 153.449.325 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 4.451.565 đồng;
- Chi phí TVĐTXD: 21.289.986 đồng;

- Chi phí khác: 2.923.123 đồng;
 - Chi phí dự phòng: 0 đồng;
- (Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

b. Nguồn vốn: Ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

12. Thời gian thực hiện: 2024.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình của Nhà nước.

Điều 2. Giao các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng; Thông báo số 698/TĐ-KT&HT ngày 01/11/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hoàng Hoá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Tài chính kế toán và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (T/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Quang Thành

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Căn cứ theo Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024)

CÔNG TRÌNH: TRỒNG CÂY XANH GIẢI PHÂN CÁCH GIỮA ĐƯỜNG NỘI QL1A VỚI QL45 ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG KIM

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				139.499.386	13.949.939	153.449.325	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				139.499.386	13.949.939	153.449.325	
1.1.1	TRỒNG CÂY XANH		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	139.499.386	13.949.939	153.449.325	
2	Chi phí quản lý dự án	2,901%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	4.046.877	404.688	4.451.565	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				19.496.830	1.793.156	21.289.986	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				7.826.312	626.105	8.452.417	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	5,8%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	8.090.964	809.096	8.900.060	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	2,566%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	3.579.554	357.955	3.937.509	
4	Chi phí khác				2.748.294	174.829	2.923.123	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%	0,5%	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.3	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,96%		Giá trị cần kiểm toán của dự án; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	1.748.294	174.829	1.923.123	
5	Chi phí dự phòng							Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh			(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ				
	Tổng cộng				165.791.387	16.322.612	182.113.999	Gxdct
	Làm tròn						182.114.000	

Bảng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu một trăm mười bốn nghìn đồng./.